

Bản án số: 178/2024/HS-ST  
Ngày: 31-7-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Xuân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lương Thanh Nhân;

Ông Lê Văn Đăng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Vui - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý 172/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh Bình, sinh năm: 2000 tại tỉnh Bình Dương; hộ khẩu thường trú: Tổ 3, khu phố 3B, phường H, thành phố C, tỉnh Bình Dương; chỗ ở hiện nay: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn L, sinh năm: 1976 và bà Lê H, sinh năm: 1976; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố C từ ngày 16/4/2024 cho đến nay – có mặt.

**Bị hại:** Ông Phạm Q, sinh năm: 1997; đăng ký thường trú: Tổ 3, khu phố 3B, phường H, thành phố C, tỉnh Bình Dương – vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Ông Nguyễn T, sinh năm: 1980; đăng ký thường trú: Khu phố 3, phường P, thành phố C, tỉnh Bình Dương.

- Ông Nguyễn L, sinh năm: 1998; đăng ký thường trú: Xóm 21, xã T, huyện X, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: Đường DB8, khu phố 3, phường P, thành phố C, tỉnh Bình Dương – vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt.

- Bà Lê H, sinh năm: 1976; đăng ký thường trú: Số nhà 96, khu phố 3B, phường H, thành phố C, tỉnh Bình Dương – vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn B và anh Phạm Q có mối quan hệ anh em họ hàng với nhau.

Khoảng 17 giờ ngày 26/9/2023, B mượn xe mô tô (không rõ biển số) của người tên Anh (không rõ lai lịch) đến phòng số 6, nhà trọ House 51 cạnh đường NI16A-DI5 thuộc khu phố 1, phường H, thị xã (nay là thành phố) C, tỉnh Bình Dương, nơi anh Q thuê ở chơi. Lúc này, anh Q cùng vợ là chị Đoàn L và con gái 18 tháng tuổi đang ở trong phòng, anh Q có để điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, dung lượng 128GB, màu xanh đen trên nền nhà cho con gái ngồi xem Youtube. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, B nhờ chị L đi ra mở cửa cổng nhà trọ để B đi về. Khi B dắt xe đi cùng chị Linh ra đến cổng thì Bình phát hiện quên chìa khóa xe nên quay lại, vào phòng trọ để lấy chìa khóa xe, còn chị L đứng ở cửa cổng chờ B ra để đóng cửa. Khi B đi vào phòng lấy chìa khóa xong thì thấy anh Q đang tắm trong phòng tắm. Lúc này, B nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax của anh Q đem cầm cố lấy tiền nên lén lút lấy điện thoại bỏ vào túi bên trong chiếc áo khoác B đang mặc rồi bế con gái của anh Q đi ra giao bé cho chị L. Sau đó, B điều khiển xe đi đến tiệm cầm đồ T của ông Nguyễn T cạnh đường DB8 thuộc khu phố 3, phường P, thị xã C gặp anh Nguyễn L đang trông coi tiệm, B cầm cố điện thoại của anh Q được số tiền 7.000.000 đồng. Tiền có được, B trả nợ và tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi Nguyễn B ra về, anh Phạm Q phát hiện bị mất trộm điện thoại nên đến Công an phường Thới Hòa trình báo sự việc. Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) C giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, dung lượng 128GB, màu xanh đen;
- 01 Hợp đồng cầm đồ ngày 26/9/2023.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) C, Nguyễn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của Bình phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Theo Kết luận định giá tài sản số 137 ngày 16/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Bến Cát, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, dung lượng 128GB, màu xanh đen, đã qua sử dụng trị giá 9.950.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Ngày 06/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C xử lý vật chứng, giao trả: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, dung lượng 128GB, màu xanh đen cho anh Phạm Q.

- Về trách nhiệm dân sự: Chị Lê H là mẹ của Nguyễn B đã trả lại số tiền 7.000.000 đồng cho anh Nguyễn L.

Cáo trạng số 178/CT-VKS-BC ngày 05/7/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn B về tội: “Trộm cắp

tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như nội dung Cáo trạng nêu trên và không có ý kiến gì khác.

Tại phần tranh luận:

- Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố C trình bày luận tội:

+ Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố C tại Cáo trạng số 178/CT-VKS-BC ngày 05/7/2024;

+ Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn B từ 07 đến 09 tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

Bị cáo không bào chữa, không phát biểu ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn B: Bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật hình sự nên đồng ý với quyết định truy tố của Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) C, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã (nay là thành phố) C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn B tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ, ngày 26/9/2023 tại phòng trọ số 06, nhà trọ House 51 cạnh đường NI16A-DI5, thuộc khu phố 1, phường H, thành phố C, tỉnh Bình Dương, Nguyễn B đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, dung lượng 128GB, màu xanh đen, trị giá 9.950.000 đồng (chín triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng) của ông Phạm Q. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Cáo trạng số 178/CT-VKS-BC ngày 05/7/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản nêu

trên là đúng người, đúng tội, phù hợp hoàn toàn với hành vi thực tế mà bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương.

Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ điều kiện nuôi sống bản thân từ nguồn thu nhập hợp pháp nhưng vì tham lam, lười lao động nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để có tiền sử dụng cho mục đích cá nhân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, biết rõ hành vi xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Do đó đối với bị cáo cần phải có mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục.

[3.2] Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo luật định là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trao trả cho bị hại; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho chủ tiệm cầm đồ; bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Lời đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố C về việc áp dụng hình phạt tù và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Bình là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên, mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo Bình có phần nghiêm khắc, Hội đồng xét xử quyết định giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Ông Nguyễn Q đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là điện thoại Iphone 12 Promax, dung lượng 128GB, màu xanh đen, ông Q không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

- Bà Lê H là mẹ của bị cáo đã trả lại cho ông Nguyễn L (đại diện tiệm cầm đồ T) số tiền 7.000.000 đồng. Chủ tiệm cầm đồ T là ông Nguyễn T không có yêu cầu gì thêm. Bà H bồi thường thay cho bị cáo B và không yêu cầu bị cáo phải chịu trách nhiệm trả lại số tiền này nên không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

[6] Về vật chứng: Ngày 06/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã giao trả cho bị hại Nguyễn Q điện thoại Iphone 12 Promax, dung lượng 128GB, màu xanh đen là phù hợp.

[7] Đối với hành vi nhận cầm cố điện thoại di động Iphone 12 Promax, dung lượng 128GB của ông Nguyễn L: Tại thời điểm nhận cầm cố điện thoại,

ông L không biết đây là tài sản do bị cáo B trộm cắp mà có nên không đặt ra xử lý là phù hợp.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào Điều 136, Điều 260, Điều 299, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn B phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn B 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày 16/4/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn B phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố C ;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS T.P C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Xuân**